

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 07/01/2022
V/v Ly hôn, Chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Thủy;

Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Tấn Bảo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 168/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 308/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chung Kim P, sinh năm 1989;

HKTT: ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long;

Chỗ ở hiện nay: Đường H, Khu phố H, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Huỳnh Đặng Quang H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Đường L, Khu phố H, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Huỳnh Đặng Quang H.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

*** Nguyên đơn chị Chung Kim P trình bày:**

Qua mai mối chị và anh H quen biết nhau và tiến đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/6/2020. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra xung đột, anh H có nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Chị và anh H đã nhiều lần hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không được. Mâu thuẫn lại tiếp diễn và ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Đăng Quang H.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với đơn khởi kiện phản tố của anh H về việc yêu cầu chia tài sản chung thì chị không đồng ý. Do nếu nói số vàng cưới, tiền mừng là tài sản chung thì theo chị số tiền 120.000.000 đồng anh H liệt kê là không đúng. Cụ thể: Lần thứ nhất ngày 19/4/2020, anh H bán vàng cưới được 108.000.000 đồng; lần thứ 2 anh H bán 01 cặp nhẫn cưới PNJ, 01 chiếc nhẫn hột xoàn, 01 sợi dây chuyền vàng 24K nhưng chị không biết số tiền là bao nhiêu; tiền báo hỷ ngày 11/7/2020 là 136.000.000 đồng. Tất cả là anh H cất giữ nên nếu chia đôi tài sản chung thì mỗi người nhận $\frac{1}{2}$ số tiền trên thì chị cũng được nhận hơn 120.000.000 đồng.

** Bị đơn anh Huỳnh Đăng Quang H trình bày:*

Qua mai mối anh và chị P quen biết nhau, tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng thì tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/6/2020. Trong quá trình chung sống nhận thấy tính tình không hợp nhau. Nay tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu xin ly hôn của chị Chung Kim P.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Số vàng cưới gồm 01 chiếc kiềng đeo cổ vàng 24K, 03 chiếc lắc đeo tay vàng 24K và 01 đôi bông tai hột xoàn bán tổng cộng được 108.000.000 đồng. Anh đưa cho chị P 100.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng. Đối với số vàng là 01 cặp nhẫn cưới PNJ chị P trình bày thì anh đã chia mỗi người giữ một chiếc, 01 nhẫn hột xoàn và 01 sợi dây chuyền 24K chị P trình bày anh đã bán lần thứ nhất mới được số tiền 108.000.000 đồng. Đối với tiền hỷ theo anh nhớ là 74.000.000 đồng, sau khi trừ đi chi phí tại nhà hàng thì còn dư 54.000.000 đồng. Chị P lấy lại tiền mừng của gia đình và chi phí thuê xe là 17.200.000 đồng. Sau đó anh có đưa thêm cho chị P 20.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng nên anh chỉ còn giữ 16.800.000 đồng. Như vậy, anh có đưa cho chị P tổng cộng là 120.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng nên anh yêu cầu chị P chia cho anh $\frac{1}{2}$ tài sản chung là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 168/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 55, Điều 33 và Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chung Kim P.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của anh Huỳnh Đăng Quang H về việc chia tài sản chung.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Chung Kim P và anh Huỳnh Đăng Quang H.

2. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Đăng Quang H về việc đòi chị Chung Kim P chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung với số tiền là 60.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 05/10/2021, bị đơn anh Huỳnh Đăng Quang H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc chị Chung Kim P chia cho anh $\frac{1}{2}$ tài sản chung có giá trị là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), thời gian thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Đăng Quang H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Anh Huỳnh Đăng Quang H nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Chị Chung Kim P và anh Huỳnh Đăng Quang H kết hôn với nhau năm 2020 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 30/6/2020. Hai bên tranh chấp tài sản chung là số tiền 120.000.000 đồng.

Chị Chung Kim P và anh Huỳnh Đăng Quang H thống nhất số tiền 120.000.000 đồng có nguồn gốc từ việc bán vàng và tiền mừng lễ cưới. Anh Huỳnh Đăng Quang H tự nguyện đưa cho chị Chung Kim P số tiền này vào ngày 20/4/2020 và ngày 20/7/2020 để trả nợ vay ngân hàng.

Xét thấy, số tiền 120.000.000 đồng mà anh Huỳnh Đăng Quang H đưa cho chị Chung Kim P có nguồn gốc từ việc được tặng cho chung trong lễ cưới là tài sản chung hợp nhất và hai bên đã thỏa thuận đoạt xong trước khi hai bên có yêu cầu giải quyết ly hôn. Mặt khác, quá trình tố tụng, anh Huỳnh Đăng Quang H thừa nhận việc đưa tiền là tự nguyện, không có điều kiện, điều đó cho thấy vợ chồng đã định đoạt tài sản chung mà không thỏa thuận về điều kiện, nên việc anh Huỳnh Đăng Quang H cho rằng số tiền 120.000.000 đồng mà anh đã đưa cho chị Chung Kim P là tiền cho mượn là không có cơ sở. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Huỳnh Đăng Quang H yêu cầu chia đôi số tiền 120.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 33, Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong giai đoạn phúc thẩm, anh Huỳnh Đăng Quang H cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh phản bác nội dung bản án sơ thẩm. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Đăng Quang H.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Huỳnh Đăng Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Đăng Quang H.

- Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 168/2021/HNGĐ-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang về chia tài sản khi ly hôn.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 33, Điều 35, Điều 51, Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Đăng Quang H về việc đòi chị Chung Kim P chia đôi tài sản chung với số tiền là 60.000.000 đồng.

2. Án phí:

Anh Huỳnh Đăng Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Huỳnh Đăng Quang H đã nộp theo biên lai thu số 0006502 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang nộp án phí.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã G;
- CCTHADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy